

Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 21 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 852/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Văn Đ – Sinh năm 1987

- Bị đơn: Chị Đào Thị Thùy D – Sinh năm 1988

Cùng nơi thường trú: Thôn S, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi ở hiện nay: C T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Tạ Văn Đ và chị Đào Thị Thùy D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Văn Đ và chị Đào Thị Thùy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Tạ Văn Tuấn D1 – sinh ngày 04/8/2013 và Tạ Tấn P – sinh ngày 19/01/2019 cho chị Đào Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con 17.000.000 đồng đồng/2 con/1 tháng (mỗi con 8.500.000 đồng/tháng). Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2025 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Tạ Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản, bất động sản): Anh Đ, chị D không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xem xét giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Đ, chị D không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Đ đã nộp theo Biên lai số 0034246 ngày 25/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, tp Hà Nội (ĐKKH số 114 ngày 11/10/2012);

THẨM PHÁN

- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.

Nguyễn Thị Hồng Thắm